

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Tuyết; Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Điểm cầu Trung tâm Hội trường xét xử án hình sự Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị và Điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị, Tòa án nhân dân Khu vực 1 tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 06/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 04/9/2025, đối với bị cáo:

Lê Thành Đ, sinh ngày 26/3/1991 tại Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Phúc Tự Đ, xã Hoàn L, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị L (bà L đã chết); vợ, con chưa có.

Tiền án: có 01 tiền án (tại Bản án số 10/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 xử phạt Lê Thành Đạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, thi hành án tại Trại giam Đồng Sơn, đến 06/10/2024 ra trại). Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 - Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 26/4/2025 cho đến nay. Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt.

* *Bị hại*: Anh Dương Thế A, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn Chánh H, xã Nam Tr, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường Đồng H, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/3/2025, Lê Thành Đ đi bộ ngang qua nhà anh Dương Thế A ở thôn Chánh H, xã Lý N, huyện Bố Tr, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn Chánh H, xã Nam Tr, tỉnh Quảng Trị) thấy trong sân nhà có 02 chiếc xe mô tô, Đ quan sát thấy trong nhà không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ dùng tay mở cổng rồi đi vào trong sân, lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, màu đỏ, biển kiểm soát 43R1-8130 đang cấm sẵn chìa khóa rồi dắt xe ra cổng khởi động chạy xe về hướng thành phố Đồng H, tìm quán thu mua phế liệu có địa chỉ 296 đường Phan Đình Ph, phường Bắc L, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình (nay là 296 đường Phan Đình Ph, phường Đồng Th, tỉnh Quảng Trị) bán cho chủ quán là chị Nguyễn Thị B với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Số tiền bán xe Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1162/KL-HĐĐGTS ngày 28/4/2025 của hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự cấp tỉnh kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus, biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033 giá trị 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình thu giữ từ bà Nguyễn Thị B 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Taurus, màu đen (dán đề can màu đỏ), biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033, đã qua sử dụng và từ anh Dương Thế A 01 USB nhãn hiệu SanDisk Cruzer Glide 3.0, màu đen, loại dung lượng 16GB.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Thế A không yêu cầu bị cáo Lê Thành Đ bồi thường thiệt hại, nguyện vọng nhận lại chiếc xe trên.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị B làm nghề thu mua phế liệu đã mua xe mô tô do Đ trộm cắp mà có với giá 500.000 đồng. Tuy nhiên, chị B không biết xe mô tô trên là tài sản do trộm cắp mà có, khi sự việc được phát hiện chị B đã tự nguyện giao nộp xe cho Cơ quan Công an phục vụ điều tra. Nên không có căn cứ xử lý.

Ngày 26/4/2025 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị) kiểm tra, kết luận Đ dương tính với Mocphin (heroin). Xác định hành vi của Đ đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị Định 144/2021/NĐ-CP

ngày 31/12/2021 của Chính phủ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị đã gửi Công văn số 1681/CV-CSHS ngày 21/7/2025 yêu cầu Công an phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị tiến hành lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đạt.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSKV1 ngày 05/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Thành Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Taurus, màu đen (dán đề can màu đỏ), biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033 cho anh Dương Thế A. Về trách nhiệm dân sự không xem xét. Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Lê Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ,

việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử, Bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt áp dụng: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp cả về mặt thời gian, địa điểm và diễn biến quá trình phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/3/2025, Lê Thành Đ đã lén lút vào nhà anh Dương Thế A ở thôn Chánh H, xã Nam Tr, tỉnh Quảng Trị lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Taurus, màu đen (dán đề can màu đỏ), biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033. Tài sản mà Lê Thành Đ chiếm đoạt có giá trị 3.300.000 đồng (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ sức khỏe, có đủ trình độ nhận thức, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, chây lười trong lao động, muốn lấy tài sản của người khác để bán có tiền tiêu xài, mặc dù biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bất chấp hậu quả. Bị cáo đã từng có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần xét xử nghiêm minh nhằm trừng trị đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại thời điểm phạm tội bị cáo đang có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội

một thời gian thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không thỏa mãn các điều kiện để áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra hiện còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, màu đen (dán đề can màu đỏ), biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033 xác định xe máy này thuộc quyền sở hữu của anh Dương Thế A. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe máy trên cho anh Dương Thế A.

- Đối với 01 USB nhãn hiệu SanDisk Cruzer Glide 3.0, màu đen, loại dung lượng 16GB bên trong có chứa hình ảnh là tài liệu chứng cứ có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Liên quan đến vụ án còn có chị Nguyễn Thị B là người đã mua tài sản do trộm cắp mà có nhưng không biết nên không có căn cứ xử lý.

[9]. Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù là hơi nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử mức án thấp hơn so với đề nghị của Viện kiểm sát cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thành Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thành Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Dương Thế A 01 xe mô

tô nhãn hiệu Taurus, màu đen (dán đề can màu đỏ), biển kiểm soát 43R1-8130, số khung RLCS16S209Y095011, số máy 16S2095033, xe đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện có tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận ngày 20/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Trị với Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 USB nhãn hiệu SanDisk Cruzer Glide 3.0, màu đen, loại dung lượng 16GB.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/9/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 1, Quảng Trị;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Hoàng Thị Thu

